

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/LĐ-PT

Ngày: 15 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt  
hợp đồng lao động

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Phương Loan

*Các Thẩm phán:*

Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Chung Văn Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 08/2017/LĐ-ST ngày 17/02/2017 của Toà án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Phương Th – sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Nhà không số, đường Mậu Thân, khóm 6, phường 9, thành phố C.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Ngô Đình C – Sinh năm 1958 (có mặt). Địa chỉ: Số 142 Phạm Hồng Thám, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Hồ Nguyên Lễ - Văn phòng Luật sư Luật Tín Ngh ã thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**- Bị đơn:** Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: Số 202- 204, đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lý Hoàng Tr – Sinh năm 1960, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần C.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Nhan Qu, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, Liên kế 24, Trần Quang D, khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Bà Dương Thị Phương Th – Nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Dương Thị Phương Th ủy quyền cho ông Ngô Đình C trình bày:* Ngày 20/02/2004 bà Th ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, nay là Công ty cổ phần C (Gọi tắt là Công ty), công việc là nhân viên Phòng Kế hoạch kinh doanh. Thời hạn hợp đồng là 01 năm, quá hạn không ký lại hợp đồng thì xem như hợp đồng dài hạn, quá trình làm việc bà không vi phạm quy định, quy chế Công ty. Ngày 11/9/2015 Công ty ban hành Quyết định số 318/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động, cho bà Th nghỉ việc hưởng chế độ và chốt sổ Bảo hiểm xã hội đến ngày 31/8/2015, Công ty đã trả tiền trợ cấp mất việc làm cho bà Th là 18.425.000 đồng. Việc Công ty cho bà Th nghỉ việc không phối hợp với Công đoàn cơ sở, không tổ chức họp và cũng không thông báo cho bà Th biết là không đúng và xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của bà Th nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 318/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau, nhận bà trở lại làm việc.

- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc.

- Bồi thường 02 tháng lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật = 7.370.000 đồng.

- Truy đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến ngày được nhận trở lại làm việc.

- Bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương là 31.000.000 đồng.

*Đại diện Công ty cổ phần C trình bày:* Về thời gian ký kết hợp đồng, sắp xếp bố trí công việc ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, ngày triển khai quyết định, các chế độ khi cho bà Th nghỉ việc như bà Th trình bày là đúng.

Khi xây dựng phương án cổ phần hoá Công ty có triển khai các văn bản đến các bộ phận và đơn vị trực thuộc của Công ty để sắp xếp lại lao động dôi dư trình Công ty để hoàn thiện phương án. Sau khi phương án hoàn chỉnh, Công ty có trình qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau thẩm định, trình UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt bằng Quyết định số 1246/QĐ-UBND phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty. Trong phương án có danh sách người lao động tiếp tục sử dụng, người lao động không bố trí được việc làm, người lao động tự xin nghỉ, người lao động hưu trước tuổi. Căn cứ vào phương án đã được phê duyệt Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với từng đối tượng.

Bà Th làm việc tại Phòng Giao dịch khách hàng. Tại biên bản họp ngày 27/5/2015 của Phòng giao dịch khách hàng có đề xuất danh sách những người dôi dư không bố trí được việc làm có tên bà Th, căn cứ vào danh sách Công ty ban hành Quyết định số 318/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Th. Ngày 17/9/2015 Công ty triển khai quyết định cho bà Th và cho nghỉ cùng ngày, quyền lợi của bà Th Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành, bà Th đã nhận đầy đủ. Nay Công ty cổ phần C không đồng ý các yêu cầu mà bà Th đặt ra.

*Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 08/2017/LĐ-ST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:*

Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Phương Th đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/02/2017 bà Dương Thị Phương Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bà Th yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Phương Th thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, bà Th rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Bà Th đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và trả hai tháng tiền lương, yêu cầu được sử dụng số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả là 18.425.000 đồng mà không trừ vào khoản tiền lương Công ty phải trả cho bà Th. Ngoài ra, bà Th không yêu cầu Công ty phải trả cho bà Th khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng buộc Công ty phải trả cho bà Th hai tháng tiền lương và trả lương cho bà Th trong thời gian không được làm việc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị Phương Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Th là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên, thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho Người lao động nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, đã qua Công ty có vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội Công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh

sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho Doanh nghiệp Nhà nước. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Th.

[2] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Th là trái pháp luật nên Công ty phải trả cho bà Th hai tháng tiền lương và trả lương cho bà Th trong thời gian không được làm việc. Số tiền lương buộc Công ty phải trả cho bà Th là số tiền lương trong 06 tháng liền kề là 3.685.000 đồng/tháng.

Cụ thể tiền lương hai tháng buộc Công ty phải trả cho bà Th là  $02 \text{ tháng} \times 3.685.000 \text{ đồng} = 7.370.000 \text{ đồng}$ .

Tiền lương trong thời gian bà Th không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm là  $25 \text{ tháng} \times 3.685.000 \text{ đồng} = 95.441.500 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng hai khoản tiền lương buộc Công ty phải trả cho bà Th là 102.811.500 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Th đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, được Công ty đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Th, hơn nữa hiện nay Công ty đã cô phần hóa và sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận bà Th trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với bà Th.

[4] Đối với việc bà Th yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả cho bà Th và không yêu cầu Công ty phải trả khoản tiền nào khác. Xét thấy, yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của bà Th được Công ty chi trả là 18.425.000 đồng là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho bà Th.

[5] Đối với yêu cầu của bà Th về việc buộc Công ty phải nộp các khoản tiền bảo hiểm từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy, yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu được rút một phần kháng cáo của bà Th về việc không yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là 10 tháng lương. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà Th nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bà Th theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét thấy bản án sơ thẩm xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Th là vi phạm về trình tự thủ tục nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th là không phù hợp. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố C.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, bà Th không phải chịu. Công ty phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Áp dụng các Điều 22, Điều 44, Điều 45, Điều 46 của Bộ luật Lao động;  
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị Phương Th.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 08/2017/LĐ-ST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Phương Th:

- Hủy Quyết định số 318/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Dương Thị Phương Th.

- Buộc Công ty phải trả cho bà Dương Thị Phương Th tổng số tiền là 102.811.500 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho bà Dương Thị Phương Th theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà Dương Thị Phương Th với Công ty. Hợp đồng lao động ngày 20/02/2004 giữa bà Dương Thị Phương Th với Công ty chấm dứt kể từ ngày 15/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Dương Thị Phương Th về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Bà Dương Thị Phương Th không phải nộp.

- Công ty cổ phần C phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.084.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Phương Loan**